

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 24 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Văn Tuyên** và bà **Phạm Thị Loan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Nông Triệu Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Trương Văn H** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 28 tháng 01 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Lê Thị T, có vợ là Triệu Thị L; con: Có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 15/7/2012 bị Công an thị xã B1 xử phạt về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Ngày 15/3/2017 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt, tạm giữ, từ ngày 12/12/2020 đến ngày 15/12/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/12/2020, tổ công tác Công an xã N, huyện B đang làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại thôn Q, xã N, huyện B phát hiện Trương Văn H (sinh năm 1993; trú tại: thôn N, xã N, huyện B) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và tạm giữ tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc có 02 xi lanh nhựa, gồm một xi lanh đã qua sử dụng, một xi lanh chưa qua sử dụng; tại bên trong chiếc tất bên trái H đang đi phát hiện 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon có nhiều chữ viết, bên trong được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng nhanh đối với chất bột màu trắng trên cho phản ứng trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng với gói nhỏ trên, tổ công tác đã gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1”. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng chất bột niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1” có khối lượng là 0,114g (không phẩy một một bốn gam), sau đó niêm phong vào phong bì ký hiệu “GĐ” gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 01/KTHS-MT ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,114g (không phẩy một một bốn gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trương Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 12/12/2020, H đi xe ô tô khách từ xã C, huyện B xuống thành phố B1 tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực cầu Ph thuộc thành phố B1, H gặp và mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu được 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đi xe khách quay về xã C thì xuống xe đi đến hiệu thuốc mua 02 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất rồi đi bộ đến khu vực thôn Q, xã N thì H lấy một ít ma túy ra để sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại, H gói lại đút vào chiếc tất trái đang đi rồi đi bộ về nhà nhưng đi được khoảng 800m thì bị công an xã N kiểm tra, bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBT ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng trừ thời gian tạm giữ 03 ngày từ ngày 12/12/2020 đến ngày 15/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, sống tại xã đặc biệt khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H2” bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng có nhiều chữ viết và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T01” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,80g (không phải tám không gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật Kiểm sát viên đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định khoảng 12 giờ ngày 12/12/2020, tại khu vực thôn Q, xã N, huyện B, Trương Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,114g (không phải một một bốn gam) ma túy, loại Heroine tại bên trong chiếc tất bên trái Hoạch đang đi với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương. Do đó, bản cáo trạng số: 02/CT - VKSBT ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Trương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất am túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa, chống tội phạm trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sống tại thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với hành vi của người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho H tại khu vực cầu Ph, thành phố B1 vào ngày 12/12/2020 nhưng do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H2” bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng có nhiều chữ viết và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T01” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,80g (không phải tám không gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng là những vật cầm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống tại thôn đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2020 đến ngày 15/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H2” bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng có nhiều chữ viết và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T01” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,80g (không phải tám không gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong

ký hiệu “H” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Trương Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Doanh

